

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY **(BẢN DỰ THẢO)**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sông Ba;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... (được bổ sung sau khi kết thúc Đại hội) ngày 25 tháng 06 năm 2021;
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty Cổ phần Sông Ba bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Vai trò của Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại khoản 14.1 Điều 14 Điều lệ Công ty.
 - b) Quyền và nghĩa vụ Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:
 - a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại khoản 14.3 Điều 14 và khoản 18.1 Điều 18 Điều lệ Công ty;
 - b) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 18.2 Điều 18 Điều lệ Công ty;
 - c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Thông báo triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại khoản 18.3 Điều 18 Điều lệ Công ty;
 - đ) Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - h) Điều kiện tiến hành;
 - i) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - k) Cách thức bỏ phiếu;
 - l) Cách thức kiểm phiếu;
 - m) Điều kiện để Nghị quyết được thông qua: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty;
 - n) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - o) Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty;
3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.
4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:
 - a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
 - b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
 - c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
 - d) Điều kiện tiến hành;
 - đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
 - e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
 - g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;

- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:
- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Điều kiện tiến hành;
 - đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Cách thức bỏ phiếu;
 - g) Cách thức kiểm phiếu;
 - h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị): Theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.
2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:
 - a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại khoản 26.1 Điều 26 Điều lệ Công ty;
 - b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại khoản 26.2 Điều 26 và khoản 25.4 Điều 25 Điều lệ Công ty;
 - c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty;
 - d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
 - e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;
 - h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Theo quy định tại điểm i khoản 27.2 Điều 27 Điều lệ Công ty.
3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

4. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị gồm các nội dung chính sau:

- a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm: Theo quy định tại khoản 30.2 Điều 30 Điều lệ Công ty;
- b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường: Theo quy định tại khoản 30.3, khoản 30.4, khoản 30.5 Điều 30 Điều lệ Công ty;
- c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định): Theo quy định tại khoản 30.6 Điều 30 Điều lệ Công ty;
- d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại khoản 30.7 Điều 30 Điều lệ Công ty;
- đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị, cách thức biểu quyết: Theo quy định tại khoản 30.8, khoản 30.9, khoản 30.10 Điều 30 Điều lệ Công ty;
- e) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị: Theo quy định tại khoản 30.11 Điều 30 Điều lệ Công ty;
- g) Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị: Theo quy định tại khoản 30.12 Điều 30 Điều lệ Công ty;
- i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị: Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ, trung thực. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản.
- k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị: Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp, được các thành viên Hội đồng quản trị dự họp và thư ký cuộc họp ký tên. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.
- l) Thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Thư ký chịu trách nhiệm thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ kể từ khi Nghị quyết, Quyết định được ban hành đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (qua email) và các bên liên quan.

5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban;
- b) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
 - Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
 - Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

- c) Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.
- 6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:
 - a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty: Theo quy định tại khoản 32.2 Điều 32 Điều lệ Công ty;
 - b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty: Theo quy định tại khoản 32.1 Điều 32 Điều lệ Công ty;
 - c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty: Theo quy định tại khoản 32.3 Điều 32 Điều lệ Công ty;
 - d) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty: Theo quy định tại khoản 32.4 Điều 32 Điều lệ Công ty;
 - e) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty: Phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 4. Ban Kiểm soát

- 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.
- 2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát gồm các nội dung chính sau đây:
 - a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại khoản 37.1 Điều 37 Điều lệ Công ty;
 - b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại khoản 37.2 Điều 37 Điều lệ Công ty;
 - c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty;
 - d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát.
 - đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại khoản 37.3 và khoản 37.4 Điều 37 Điều lệ Công ty;
 - e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;
 - g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

- 1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc: Theo quy định tại khoản 35.2, khoản 35.4 Điều 35 Điều lệ Công ty.
- 2. Nhiệm kỳ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng và chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:
 - a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc: Theo quy định tại khoản 35.3 Điều 35 Điều lệ Công ty;

- b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc: Theo quy định tại điểm i, khoản 27.2 Điều 27 Điều lệ Công ty;
- c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Theo quy định tại điểm i, khoản 27.2 Điều 27 và khoản 1, Điều 35 Điều lệ Công ty;
- d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Theo quy định tại điểm i, khoản 27.2 Điều 27 Điều lệ Công ty;
- e. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc: Theo quy định tại khoản 34.3 Điều 34 Điều lệ Công ty.
- f. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc: Công ty thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc Công ty theo quy định về chứng khoán.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:
 - a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc;
 - b) Thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát;
 - c) Thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc;
 - d) Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
 - đ) Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
 - e) Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc;
 - g) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h) Phối hợp hoạt động Kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.
2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác:
 - a) Đánh giá hàng năm:
 - Hội đồng quản trị đánh giá hiệu quả hoạt động của mỗi thành viên hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Ban Kiểm soát đánh giá hiệu quả hoạt động của mỗi thành viên hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Hội đồng quản trị đánh giá hiệu quả điều hành đối với Tổng Giám đốc.
- Tổng Giám đốc đánh giá hiệu quả công tác đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác theo Quy chế quản lý nội bộ Công ty.

b) Khen thưởng, kỷ luật

b.1. Khen thưởng:

- Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng đối với Tổng Giám đốc.
- Tổng Giám đốc quyết định khen thưởng đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác theo Quy chế quản lý nội bộ Công ty.
- Việc khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b.2. Kỷ luật:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao có hành vi vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Sông Ba bao gồm 7 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 06 năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)